

Số: 11 /2024/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 02 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có hành lang bảo vệ bờ biển và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Biên và Hải đảo Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT - VP. UBNDT;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT (Ab)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Nam



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
(Kèm theo Quyết định số 11 /2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hành lang bảo vệ bờ biển

1. Hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Sóc Trăng là dải đất ven biển được thiết lập tại 08 khu vực theo Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Sóc Trăng được quy định tại Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 4. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Sóc Trăng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

Điều 5. Các hoạt động bị nghiêm cấm, bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển

1. Các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Các hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Điều 41 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Điều 6. Quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

1. Nghiêm cấm các hành vi dịch chuyển vị trí mốc giới trái phép, hành vi phá hoại, làm hư hỏng mốc giới.

2. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hàng năm và có phương án khôi phục mốc giới khi bị hư hỏng, bảo đảm đúng quy cách mốc giới và vị trí mốc giới theo hồ sơ được lưu giữ.

Chương III TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, ban ngành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện quy định này; đồng thời, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

c) Hàng năm, tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trạng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức khôi phục các mốc bị hư hỏng. Kiểm tra, thanh tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn theo quy định.

d) Lưu trữ hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển, hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; cung cấp tài liệu, số liệu liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

đ) Định kỳ hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương có liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền về các dự án đầu tư có liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển.

3. Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác lập, thẩm định quy hoạch xây dựng đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển; trong công

tác quản lý chuyên ngành đảm bảo không mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển.

5. Các Sở, ban ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có hành lang bảo vệ bờ biển được thiết lập

1. Tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; khoản 2 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Quy định này.

2. Định kỳ hàng năm, báo cáo về công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ biển của địa phương mình về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có hành lang bảo vệ bờ biển được thiết lập

1. Tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; khoản 3 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Quy định này.

2. Định kỳ hàng năm báo cáo về công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 10 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp.

Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển phải tuân thủ các quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Quy định này.

**Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.